TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST-KDTM	*Bắc Ninh, ngày 18 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trường Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú

Ông Bùi Quang Hợi

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2021/TLST-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2021

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV D; Địa chỉ: Tòa nhà C, số 109, phố T, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Đức T – Phó giám đốc chi nhánh B kiêm giám đốc phòng giao dịch H – Ngân hàng thương mại TNHH MTV D.

Người được ủy quyền lại:

Ông Nguyễn Tiến C – Phó giám đốc – phòng giao dịch H

Ông Thiều đình T – Trưởng ban – ban kinh doanh – phòng giao dịch H

Bà Nguyễn Thị Ngọc T – Nhân viên kinh doanh – ban Kinh doanh – Phòng giao dịch H.

Ông Lê Tuấn A – Nhân viên kinh doanh – ban kinh doanh – phòng giao dịch H.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1 – Chủ doanh nghiệp Doanh nghệp tư nhân giấy T; Địa chỉ: khu Đ, phường P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973;

HKTT: khu Đ, phường P, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Địa chỉ: khu Đ, phường P, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Ông Nguyễn Văn H1 – Chủ doanh nghiệp tư nhân giấy T phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV D số tiền nợ lãi và lãi quá hạn chưa trả theo hợp đồng tín dụng số: 0582/2010/GPBBĐ/HĐ ngày 29/12/2010, phụ lục hợp đồng số 01/0582/2010/PLHĐTD/GPBBĐ (hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức) và các khế ước nhận nợ số: 05.0582/2010/GPBBD/KƯ ký ngày 02/06/2011; 06.0582/2010/GPBBĐ/KƯ ký ngày 20/06/2011; 07.0582/2010/GPBBĐ/KƯ ký ngày 21/06/2011 và 08.0582/2010/GPBBĐ/KƯ ký ngày 20/07/2011 được ký kết giữa hai bên là 5.976.375.044 đồng (Năm tỷ chín trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó nợ lãi trong hạn là: 59.466.260 đồng, lãi quá hạn là 5.916.908.784 đồng.

Khoản tiền trên sẽ được ông Nguyễn Văn H1 trả cho Ngân hàng TNHH MTV D thành 07 lần cụ thể:

Lần 1, ngày 30/6/2022, ông Nguyễn Văn H1 phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV D số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

Lần 2, ngày 30/7/2022, ông Nguyễn Văn H1 phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV D số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)

Lần 3, ngày 30/8/2022, ông Nguyễn Văn H1 phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV D số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng)

Lần 4, ngày 30/9/2022, ông Nguyễn Văn H1 phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV D số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng)

Lần 5, ngày 30/10/2022, ông Nguyễn Văn H1 phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV D số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)

Lần 6, ngày 30/11/2022, ông Nguyễn Văn H1 phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV D số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng)

Lần 7, ngày 30/12/2022, ông Nguyễn Văn H1 phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV D số tiền còn lại.

Kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2022, Doanh nghiệp tư nhân giấy T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn theo các điều khoản mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TNHH MTV D

* Về án phí sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn H1 – Chủ doanh nghiệp tư nhân giấy

T phải chịu 113.976.375 đồng (một trăm mười ba triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TNHH MTV D không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.095.000 đồng (*năm mươi bảy triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2021/0000886 ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tp. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp. Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Trung